

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 651/2023/HS-PT

Ngày: 29/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;
Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 608/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H4.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1982; giới tính: Nam; đăng ký thường trú: Số 452, Tòa X khu đô thị Y, Z, phường X1, quận X2, thành phố H4; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nguyên phó phòng kế toán Công ty QD; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đức H1, sinh năm 1953 và con bà Lưu Thị H2, sinh năm 1958; có vợ là Vũ Thị S, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 09/10/2022 và đã bị Tòa án nhân dân quận X2, thành phố H4 xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 38/2023/HSST ngày 14/3/2023; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đình T- Công ty luật TNHH T1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H4; Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng QD và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị D không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng QD (gọi tắt là Công ty QD) được thành lập và đăng ký kinh doanh từ ngày 17/11/2014, mã số doanh nghiệp: 0106692777, trụ sở chính tại Tòa nhà L, Sân golf L, đường L1, phường L2, quận L, thành phố H4, do ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1984 là Giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 08/12/2014, Công ty QD ký Hợp đồng lao động số 05/QĐ-HĐLĐ với Trần Văn H, giữ chức vụ nhân viên kế toán Công ty. Đến ngày 01/02/2019, Công ty QD ban hành Quyết định số 02/QĐ về việc bổ nhiệm Trần Văn H giữ chức Phó phòng kế toán – kiêm phụ trách phòng kế toán Công ty QD kể từ ngày 01/02/2019. Tại Điều 2 của Quyết định quy định nhiệm vụ cụ thể của Trần Văn H do Ban Giám đốc Công ty phân công và kiểm tra thực hiện. Trần Văn H có trách nhiệm phụ trách phòng kế toán, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám đốc Công ty, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy chế của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Từ ngày 01/02/2019 đến ngày 31/12/2020, Trần Văn H phụ trách kế toán thuế, mảng bảo hiểm và thanh toán công nợ với đối tác của Công ty QD. Trong quá trình làm việc, Trần Văn H đã làm thủ tục để thanh toán tiền thuế, tiền nộp bảo hiểm cho người lao động, phí dịch vụ thuê văn phòng và tiền thanh toán cho đối tác của Công ty, trình lên Giám đốc ký duyệt. Sau khi được Giám đốc ký Phiếu yêu cầu chuyển tiền (kèm bảng kê danh sách người được nhận tiền), H mang đến cho thủ quỹ Nguyễn Thị D đóng dấu vào mục chữ ký Nguyễn Thế Đ – Giám đốc. Tiếp đó, H cất bỏ phần bảng kê kèm theo và cho phiếu yêu cầu chuyển tiền vào máy in, in chèn tên mình là Trần Văn H vào mục bên nhận và in chèn số tài khoản của H (số 028195xxxxx tại L3) vào mục số tài khoản nhận trên Phiếu yêu cầu chuyển tiền. Trần Văn H mang Phiếu yêu cầu chuyển tiền đã được chỉnh sửa ra Ngân hàng L3 thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty QD, cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt 683.231.641 đồng tiền truy thu quyết toán thuế của Công ty QD:

Ngày 29/11/2019, Chi cục Thuế quận L ban hành Quyết định số 23120/QĐ-CCT-KT2-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty QD. Chi cục Thuế quận L truy thu tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp là 719.284.412 đồng.

Trần Văn H – kế toán phụ trách thuế của Công ty QD đã lập bảng danh sách số tiền nộp truy thu, quyết toán thuế và việc chậm nộp thuế của Công ty từ năm 2014 đến năm 2018, đề nghị chuyển tiền từ tài khoản số 0005xxxxxxx mở tại L3 đứng tên Công ty QD đến tài khoản số 7xxx của Kho bạc Nhà nước quận L, kèm phiếu yêu cầu chuyển tiền. Toàn bộ số tài liệu trên được H trình ông Nguyễn Thế Đ – Giám đốc Công ty QD duyệt, ký. Trên phiếu yêu cầu chuyển tiền, bỏ trống nội dung mục “*Bên nhận*”, “*Số tài khoản*” “*Tại ngân hàng*”. Sau khi được Giám đốc ký vào các tài liệu trên, H tự in thông tin “Trần Văn H” vào mục “*Bên nhận*”, tự in thông tin “0281953xxxxx” vào mục “*Số tài khoản*” và tự in thông tin “TMCP Bưu điện Liên Việt” vào mục “*Tại ngân hàng*”. H đã sử dụng thủ đoạn trên để có được 03 phiếu yêu cầu chuyển tiền từ tài khoản của Công ty QD vào tài khoản của cá nhân H, gồm:

- Phiếu yêu cầu chuyển tiền ngày 04/12/2019, giá trị 591.300.045 đồng, nội dung: Nộp tiền truy thu Quyết toán thuế từ năm 2014 đến hết 2018.

- Phiếu yêu cầu chuyển tiền ngày 03/6/2020, giá trị 70.000.000 đồng, nội dung: Chuyển tiền vãng lai.

- Phiếu yêu cầu chuyển tiền ngày 27/8/2020, giá trị 21.931.596 đồng, nội dung: TT tiền thuế TNCN hết T7/2020.

Tổng số tiền đã chuyển về tài khoản của cá nhân H là **683.231.641 đồng**. Do Trần Văn H không chuyển tiếp vào tài khoản của Chi cục thuế quận L nên Chi cục thuế quận L đã gửi văn bản thông báo về Công ty QD. Trần Văn H có nhận được một số văn bản thông báo từ Chi cục thuế quận L về việc chậm nộp thuế của Công ty; cán bộ Chi cục thuế quận L cũng trao đổi thông tin với H qua số điện thoại và email cá nhân. Tuy nhiên, H không báo cáo lại với lãnh đạo Công ty dẫn đến việc Chi cục thuế quận L ra Quyết định số 487/QĐ-CCT-QLN ngày 13/01/2020 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng. Ngày 10/01/2020, Chi cục thuế quận L ra Thông báo số 513/TB-CCT-QLN về việc hóa đơn không còn giá trị sử dụng.

Ngày 06/01/2021, khi phát hiện ra sự việc nêu trên, Công ty QD đã có Công văn số 02/CV-GT gửi Chi cục thuế quận L giải trình về việc chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước, lý do: Cán bộ phụ trách kế toán thuế của đơn vị đã tự ý giấu các Quyết định, Thông báo và các Văn bản khác của cơ quan Thuế gửi tới đơn vị nên Lãnh đạo Công ty không nắm bắt được tình hình để xử lý, kịp thời giải quyết. Ngày 06/01/2021, Công ty QD đã nộp khắc phục 1.014.155.440 đồng (gồm các khoản phạt do không thực hiện đúng các chính sách về thuế và các khoản nộp theo quyết toán) và đề nghị mở việc cưỡng chế hóa đơn. Ngày 12/01/2021, Chi cục thuế quận L đã ra Thông báo số 493/TB-CCT-QLN về việc hóa đơn của Công ty tiếp tục có giá trị sử dụng.

Xác minh tại Ngân hàng L3: Chứng từ giao dịch các ngày 04/12/2019, 03/6/2020, 27/8/2020 thể hiện tài khoản số 0005702xxxxx mở tại L3 đứng tên

Công ty QD đã chuyển tổng số 683.231.641 đồng vào tài khoản số 0281953xxxxx mở tại L3 đứng tên Trần Văn H, phù hợp với con số tại các phiếu yêu cầu chuyển tiền nêu trên.

Kết luận giám định số 9364 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H4 kết luận: Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QD” trên 03 Phiếu yêu cầu chuyển tiền ngày 04/12/2019, 03/6/2020, 27/8/2020 với dấu hình tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QD” trên Biên bản lấy mẫu dấu **do cùng một con dấu đóng ra.**

Chữ ký dưới mục “Người đại diện hợp pháp” trên các Phiếu yêu cầu chuyển tiền với chữ ký đứng tên “Nguyễn Thế Đ” trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Văn H trên các Phiếu yêu cầu chuyển tiền với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Văn H trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Ngày 01/4/2022, gia đình Trần Văn H đã khắc phục 500.000.000 đồng, trong đó có số tiền thuế vãng lai theo Phiếu yêu cầu chuyển tiền ngày 03/6/2020, giá trị 70.000.000 đồng và Phiếu yêu cầu chuyển tiền ngày 27/8/2020, giá trị 21.931.596 đồng. (Nội dung này thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 28/3/2021 giữa Công ty QD và Trần Văn H).

2. Chiếm đoạt 561.824.140 đồng của Công ty QD trả chi phí thuê văn phòng:

Công ty cổ phần đầu tư L (gọi tắt là Công ty L) được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H4 cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 29/6/2006, mã số doanh nghiệp: 01019xxxxx, trụ sở chính tại Khu Trung đoàn 918, phường L2, quận L, thành phố H4, do ông Trần Ngọc H3 sinh năm 1975 làm Giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 01/8/2015, Công ty QD và Công ty L ký hợp đồng số 111G/2015/HĐTVP/LB-QD về việc thuê văn phòng tại tầng 4, diện tích 71,64m², thuộc một phần tòa nhà L, khu Trung đoàn 918, phường L2, quận L, TP Hà Nội. Đơn vị thuê là Công ty QD, thời gian thuê văn phòng bắt đầu từ ngày 01/8/2015. Giá thuê là 330.000 đồng/m²/tháng = 23.641.200 đồng/tháng.

Theo Công văn số 96/2020/CV-LB ngày 29/12/2020 của Công ty L về việc đề nghị Công ty QD thanh toán nợ quá hạn, theo đó: số tiền công nợ Công ty L còn phải thu của Công ty QD tính tới thời điểm ngày 30/11/2020 là 561.824.140 đồng. Lợi dụng việc Công ty QD giao phụ trách thanh toán tiền thuê văn phòng cho Công ty L, Trần Văn H đã dùng hành vi gian dối như đã nêu ở trên để chuyển tiền của Công ty QD sang tài khoản của cá nhân H, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 561.824.140 đồng của Công ty.

Tại Biên bản làm việc ngày 05/01/2021 giữa Công ty QD và Trần Văn H xác định: Số tiền thuê văn phòng Trần Văn H đã chiếm đoạt của Công ty là 561.824.140 đồng.

Có 12 Phiếu yêu cầu chuyển tiền các ngày 06/6/2019, 14/6/2019, 10/7/2019, 16/8/2019, 26/8/2019, 04/10/2019, 17/01/2020, 07/02/2020, 15/5/2020, 17/8/2020, 25/8/2020, 22/12/2020 với nội dung: Thanh toán tiền văn phòng theo các giai đoạn. 12 Phiếu yêu cầu chuyển tiền đã được giám định và có nội dung kết luận giống như nội dung kết luận đối với Phiếu yêu cầu chuyển tiền thanh toán tiền thuê như trên.

Xác minh tại Ngân hàng L3 thể hiện: Có 12 chứng từ giao dịch tương ứng với 12 Phiếu yêu cầu chuyển tiền trên thể hiện tài khoản số 000570xxxxxx mở tại L3 đứng tên Công ty QD đã chuyển tiền vào tài khoản số 028195xxxxxx mở tại L3 đứng tên Trần Văn H.

Từ ngày 12 đến 26/7/2022, gia đình Trần Văn H đã khắc phục một phần công nợ thuê văn phòng của Công ty L, số tiền 91.172.835 đồng (theo Bảng tổng hợp thu khắc phục của Trần Văn H ngày 14/02/2022). Do vậy, tại Biên bản làm việc ngày 03/3/2021 giữa Công ty QD và Trần Văn H xác định: Trần Văn H còn nợ Công ty QD 470.651.305 đồng tiền thuê văn phòng của Công ty L.

3. Chiếm đoạt 382.450.056 đồng tiền bảo hiểm cho người lao động của Công ty QD:

Ngày 13/12/2020, Thanh tra thành phố H4 ra Quyết định thanh tra việc chấp hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế tại một số đơn vị trên địa bàn thành phố H4, trong đó có Công ty QD.

Căn cứ Chi tiết kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN, Bảo hiểm xã hội quận G xác định: Tổng số tiền các loại bảo hiểm mà Công ty QD phải nộp cho người lao động là: 382.450.056 đồng.

Ngày 06/01/2021, Trần Văn H đã làm biên bản giải trình sự việc với Công ty QD, nội dung: Ngày 13/11/2020, H đã nhận được thông báo về việc Bảo hiểm xã hội quận G yêu cầu nộp đầy đủ số tiền bảo hiểm còn phải đóng. Tuy nhiên, H không báo cáo sự việc với lãnh đạo Công ty. Ngày 21/12/2020, Trần Văn H đã tự ý soạn Công văn xin gia hạn thời gian thanh tra, lấy dấu chữ ký giám đốc và lấy dấu pháp nhân Công ty QD đóng lên Công văn, sau đó chụp văn bản để gửi cho cán bộ công tác tại Bảo hiểm xã hội thành phố. Trần Văn H còn tự chỉnh sửa ảnh Phiếu yêu cầu chuyển tiền đề ngày 06/01/2021, yêu cầu chuyển 382.450.056 đồng từ tài khoản của Công ty QD vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội quận G, số 0301000xxxxxx tại Vietcombank. Sau đó, H gửi lại ảnh cho cán bộ của cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố.

Có 11 Phiếu yêu cầu chuyển tiền các ngày 06/6/2019, 10/7/2019, 16/8/2019, 04/9/2019, 04/10/2019, 17/01/2020, 07/2/2020, 15/5/2020, 17/8/2020, 01/12/2020, 22/12/2020 với nội dung: Thanh toán tiền bảo hiểm theo

các giai đoạn. 11 phiếu yêu cầu chuyển tiền đã được giám định và có nội dung kết luận giống như nội dung kết luận đối với Phiếu yêu cầu chuyển tiền thanh toán tiền thuế như trên.

Xác minh tại Ngân hàng L3 thể hiện: Có 11 chứng từ giao dịch tương ứng với 11 Phiếu yêu cầu chuyển tiền trên thể hiện tài khoản số 0005702xxxxx mở tại L3 đứng tên Công ty QD đã chuyển tiền vào tài khoản số 028195xxxxx mở tại L3 đứng tên Trần Văn H.

4. Chiếm đoạt 3.650.625.821 đồng của Công ty QD dùng để thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và sản xuất TV:

Công ty TNHH thương mại và sản xuất TV (gọi tắt là Công ty TV) được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H4 cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 17/12/2002, mã số doanh nghiệp: 03028xxxxx, trụ sở chính tại 95 Y1, phường Y2, quận Y3, thành phố Hồ Chí Minh, do ông Cao Việt D2 sinh năm 1966 làm Chủ tịch hội đồng thành viên và đại diện theo pháp luật của Công ty.

Từ 10/01/2017 đến 21/5/2018, Công ty QD đã ký 17 Hợp đồng kinh tế với Công ty TV để cung cấp máy phát điện, camera, điều hòa không khí cho các công trình của Ngân hàng bưu điện Liên Việt trên toàn thành phố H4. Từ thời gian tháng 4/2019 đến tháng 12/2020, Công ty QD phải thanh toán cho Công ty TV tổng số tiền là: 5.832.338.678 đồng.

Trần Văn H đã dùng thủ đoạn như trên, nhiều lần trình Phiếu yêu cầu chuyển tiền để Giám đốc Công ty QD duyệt ký, sau đó tự điền thông tin cá nhân kèm số tài khoản để chuyển số tiền 5.832.338.678 đồng từ tài khoản Công ty QD vào tài khoản cá nhân Trần Văn H.

Sau đó, Trần Văn H đã 14 lần chuyển từ tài khoản cá nhân vào tài khoản của Công ty TV số tiền 2.181.712.857 đồng (theo các giao dịch ngày 24/4/2019, 06/6/2019, 06/9/2019, 22/10/2019, 23/10/2019, 25/10/2019, 22/01/2020, 07/02/2020, 10/3/2020, 25/3/2020, 31/3/2020, 26/5/2020, 29/12/2020, 31/12/2020).

Số tiền 3.650.625.821 đồng còn lại, Trần Văn H đã chiếm đoạt và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tổng số tiền Trần Văn H chiếm đoạt của Công ty QD là **5.278.131.658 đồng**. Sau khi việc phạm tội bị phát hiện, từ ngày 01/02/2021 đến 14/02/2022, Trần Văn H và gia đình đã 09 lần nộp tiền khắc phục hậu quả cho Công ty QD với tổng số tiền là 3.613.245.450 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H4 đã quyết định:

1. Căn cứ: Điều 45, 46, 260, 268, 269, Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

3. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự: xử phạt **Trần Văn H 11 (Mười một) năm tù**. Tổng hợp hình phạt **09 (Chín) tháng** tù của Bản án số 38/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân quận X2, Thành phố H4, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **11 (Mười một) năm 09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2023, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã xuất trình một số tình tiết giảm nhẹ mới như: bị cáo đã tác động gia đình nộp thêm 200.000.000 đồng để bồi thường thường cho bị hại và nộp 10.200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, tại giấy xác nhận ngày 21/7/2023 của UBND xã N1, huyện N2, tỉnh N3 xác nhận bị cáo Trần Văn H là cháu nội của bà Nguyễn Thị Th được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, mặt khác ngày 21/01/2021 bị cáo bị U thận phải phải nhập viện tại Bệnh viện VĐ mổ cắt thận. Do đó bị cáo đề nghị H đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn H 11 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp 200.000.000 đồng để khắc phục thêm một phần thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, mặt khác tại giấy xác nhận của UBND xã N1, huyện N2, tỉnh N3 đã xác nhận bị cáo Trần Văn H có bà nội là Nguyễn Thị Th được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo phải nằm viện bị cắt thận phải. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo Trần Văn H làm trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trần Văn H là Phó phòng kế toán – kiêm phụ trách phòng kế toán, phụ trách công tác kế toán thuế, bảo hiểm và thanh toán công nợ của Công ty QD trong thời gian từ ngày 01/02/2019 đến ngày 31/12/2020 đã nhiều lần thực hiện hành vi gian dối, làm thủ tục thanh toán các loại tiền để trình giám đốc duyệt ký. Sau khi được Giám đốc ký vào phiếu yêu cầu để nộp tiền thuế cho Công ty QD 683.231.641 đồng, trả tiền thuê văn phòng cho Công ty L 561.824.140 đồng, nộp tiền bảo hiểm cho người lao động của Công ty QD 382.450.056 đồng, thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TV 3.650.625.821 đồng. H đã mang đến cho thủ quỹ là Nguyễn Thị D đóng dấu vào mục chữ ký của Giám đốc, rồi tự ý chèn tên mình là Trần Văn H vào mục bên nhận, và chèn số tài khoản của H vào mục số tài khoản nhận trên các phiếu yêu cầu chuyển tiền, rồi làm các thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của Công ty QD số 000570xxxxx mở tại ngân hàng L3, bằng các thủ đoạn trên, bị cáo Trần Văn H đã chiếm đoạt tổng số tiền là 5.278.131.658 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Bởi vậy bị cáo Trần Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm qui kết về tội danh, quyết định về hình phạt và phần bồi thường trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp thêm 200.000.000 đồng để khắc phục thêm một phần thiệt hại do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, mặt khác tại giấy xác nhận của UBND xã N1, huyện N2, tỉnh N3 xác nhận bị cáo Trần Văn H là cháu nội của bà Nguyễn Thị Th được nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, mặt khác ngày 21/01/2021 bị cáo bị U thận phải nhập viện tại Bệnh viện VĐ thực hiện phẫu thuật mổ cắt thận, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình

sự mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm, HĐXX xét thấy cần áp dụng để xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, qua đó để bị cáo thấy được tính khoan hồng giảm nhẹ hình phạt của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội là cần thiết.

Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn H. Đề nghị của đại diện Viện kiểm Sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H là Luật sư Nguyễn Đình T- Công ty luật TNHH một thành viên T2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H4: Sau khi phân tích tính chất của vụ án, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo có gặp nhiều khó khăn, bị được hưởng thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm, như: đã tác động gia đình nộp thêm 200.000.000 đồng để khắc phục thêm một phần thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tại giấy xác nhận của UBND xã N1, huyện N2, tỉnh N3 xác nhận bị cáo Trần Văn H là cháu nội của bà Nguyễn Thị Th được nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ngày 21/01/2021 bị cáo bị U thận phải nhập viện tại Bệnh viện VĐ để mổ cắt thận, từ đó có đề nghị HĐXX phúc thẩm xét xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, HĐXX thấy lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật. Xác nhận bị cáo đã thi hành xong 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (do anh Trần Văn Th1 nộp thay).

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều, 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H4 như sau:

2. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt **Trần Văn H 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt **09 (Chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 38/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân quận X2, thành phố H4. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2022.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty QD tổng số tiền là 5.478.131.658 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường 3.613.245.450 đồng tại cấp sơ thẩm và 200.000.000 đồng tại cấp phúc thẩm theo Biên lai thu số 0002xxx ngày 04/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H4, tổng cộng số tiền bị cáo đã bồi thường là 3.813.245.450 đồng. Số tiền còn lại bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 1.664.886.208 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã thi hành 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 0004612 ngày 28/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H4, bị cáo còn phải nộp 57.920.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố H4;
- VKSND thành phố H4;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố H4;
- Sở Tư pháp thành phố H4;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Nam